

Vai trò của Phật giáo trong hoạt động bảo vệ môi trường

ISSN: 2734-9195 10:10 25/06/2025

Khi bước chân trong chính niệm, hành động không tham, tiêu dùng có trách nhiệm, đó là lúc người phật tử đang hộ trì Trái Đất như hộ trì Pháp. Tương lai sinh thái của hành tinh có thể được nuôi dưỡng bằng chính lòng từ bi và tỉnh thức hôm nay.

Trong bối cảnh **biến đổi khí hậu** toàn cầu và khủng hoảng môi trường ngày càng gia tăng, việc tìm kiếm nền tảng đạo đức cho hành động sinh thái trở thành vấn đề cấp thiết.

Phật giáo với hệ tư tưởng từ bi, duyên sinh và thiếu dục, đã được nhiều học giả quốc tế như Stephanie Kaza (2000), Mary Evelyn Tucker (2010) và các bậc thiền sư như Thích Nhất Hạnh nhìn nhận như một nền tảng đạo đức sinh thái quan trọng.



Hình minh họa

Ở Việt Nam, nhiều chùa và tổ chức Phật giáo đã khởi xướng các chương trình bảo vệ môi trường, sống xanh, ăn chay, giảm rác thải và tổ chức lễ hội không sử

dụng nhựa.

Bài viết phân tích cơ sở tư tưởng Phật giáo về môi trường, tổng hợp các thực hành ứng dụng tại Việt Nam và thế giới, đồng thời đề xuất một số hướng đi cho hoạt động sinh thái Phật giáo hiện đại.

Tư tưởng Phật giáo về môi trường

Cốt lõi của Phật giáo là thuyết duyên sinh, tất cả pháp đều tồn tại nhờ vào sự nương tựa lẫn nhau. Đức Phật dạy trong Kinh Trung Bộ, bài kinh Tất Cả Các Lậu Hoạch (MN 2) *"Ta nói rằng tất cả pháp đều là do duyên sinh. Không có gì sinh ra từ một mình nó"*. Lời dạy này là nền tảng cho tư tưởng sinh thái học Phật giáo. Một hành vi tiêu thụ tưởng chừng cá nhân (như xả rác, phá rừng) thực chất có tác động chuỗi đến khí hậu, tài nguyên và đời sống cộng đồng, vì mọi pháp đều là "liên hệ sinh tồn". Điều này mở ra góc nhìn sinh thái học sâu sắc: mọi sự sống là liên hệ mật thiết, tổn hại môi trường cũng là tổn hại đến chính mình.

Giáo lý đạo Phật, nguyên tắc từ bi không giới hạn trong con người mà mở rộng đến tất cả chúng sinh, kể cả côn trùng, cây cỏ và đất đá.

Kinh Pháp Cú dạy: *"Tất cả chúng sinh đều sợ gây gộc. Ai biết mình sợ thì không làm tổn hại người khác"* (Pháp Cú 129). Nguyên lý đạo đức này không chỉ mang tính lý thuyết, mà còn là nền tảng đạo đức để phát triển một triết lý sinh thái học Phật giáo, trong đó việc bảo vệ thiên nhiên chính là biểu hiện của lòng từ bi và trí tuệ quán duyên sinh.

Nhà nghiên cứu Kaza (2000) gọi đây là "đạo đức liên hệ" (relational ethics), vượt qua giới hạn loài người để mở rộng lòng thương yêu.

Phật giáo và sinh thái học ứng dụng quốc tế

Từ những năm 1980, các hội nghị quốc tế như "Religion and Ecology" do Harvard tổ chức đã đề cao Phật giáo như một mô hình tâm linh có khả năng định hướng lối sống bền vững. Đức Đạt Lai Lạt Ma từng nhấn mạnh: *"Trái đất là mẹ của chúng ta. Nếu ta hủy hoại mẹ, chúng ta không còn chỗ đứng"*.



Hình minh họa tạo bởi AI

Thiền sư Thích Nhất Hạnh là một trong những điển hình tiêu biểu về sinh thái học tâm linh. Trong “Đạo Phật đi vào đời sống” (2001), ông viết: *“Đi thiền hành là bước chân bảo vệ hành tinh. Nếu bạn đi trong chính niệm, bạn đang nuôi dưỡng Trái Đất”*. Lời dạy của Thiền sư phản ánh mô hình “thiền sinh thái” (ecological mindfulness), nơi con người gắn bó với thiên nhiên qua thân - tâm - hành động. Theo Tucker (2010), đây là “hành động tâm linh nhập thế”, góp phần tái định nghĩa đạo đức sinh thái như một thực hành hằng ngày, không chỉ là lý thuyết.

Phật giáo Việt Nam trong hoạt động bảo vệ môi trường

Tại Việt Nam, Phật giáo không chỉ là một truyền thống tôn giáo lâu đời mà còn là nền tảng đạo đức văn hóa của cộng đồng dân cư. Với mạng lưới hơn 18.000 cơ sở tự viện và hàng triệu tín đồ, Phật giáo có ảnh hưởng sâu rộng trong việc hướng dẫn nhận thức và hành vi xã hội.

Trong nhiều hội thảo học thuật và diễn đàn Phật giáo hiện đại, các tăng ni Việt Nam đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến vấn đề môi trường như một phần không thể tách rời của hành đạo.

Ni sư Thích Nữ Trí Thuận (Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam) nhận định: *“Nếu lòng từ bi chỉ dừng lại ở con người thì chưa đủ. Ngày nay, người hành đạo phải từ bi với cả đất, nước và rừng cây. Đó mới là Bồ Tát hạnh nhập thế”* (Phát biểu tại Hội thảo Phật giáo và Phát triển bền vững, 2020). Thượng tọa Thích Phước Đạt, Phó Viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam Tp.HCM, cũng nhấn mạnh:

“Giáo dục môi trường nên trở thành học phần chính thức trong các trường Phật học. Không thể hành Bồ Tát đạo mà thiếu trách nhiệm sinh thái” (Tọa đàm Giới trẻ và Phật giáo, 2021).

Những năm gần đây, nhiều cơ sở Phật giáo đã chuyển mình tích cực để trở thành trung tâm giáo dục sinh thái và khởi xướng các phong trào môi trường.

Một số mô hình tiêu biểu có thể kể đến như chùa Long Hưng (Hà Nội), nơi phát động chương trình “Vì Tương Lai Xanh” với các hoạt động như: Tăng, ni hướng dẫn phật tử tại các khóa tu hàng tuần về việc phân loại rác thải, giảm sử dụng túi ni lông và đồ nhựa dùng một lần, tiết kiệm nước, tiết kiệm điện tại cộng đồng và gia đình, xây dựng thư viện môi trường và tổ chức ngày hội “Ăn chay - Sống tỉnh thức - Không nhựa”. Mô hình này kết hợp giữa giáo lý Phật giáo và khoa học môi trường, hướng tới thay đổi nhận thức từ thế hệ trẻ.

Chùa tổ chức các buổi giảng và hướng dẫn thực hiện 7R trong đời sống hàng ngày:

1. Rethink: Thay đổi tư duy và nhận thức về sống thân thiện với môi trường.
2. Refuse: Từ chối sử dụng túi nilong, đồ nhựa dùng một lần.
3. Reduce: Giảm sử dụng túi nilong, đồ nhựa dùng một lần.
4. Reuse: Tái sử dụng đồ cũ.
5. Repair: Sửa chữa và sử dụng đồ cũ.
6. Recycle: Tái chế.
7. Replace: Thay thế.

Chùa Từ Tân (Tp.HCM) là một trong những cơ sở đầu tiên tại miền Nam triển khai mô hình “chùa không rác thải”. Thông qua các buổi giảng pháp kết hợp tập huấn phân loại rác, nhà chùa đã xây dựng hệ thống phân loại tại nguồn và tái sử dụng rác hữu cơ trong vườn thiền. Tăng đoàn và Phật tử được hướng dẫn thiền hành kết hợp thu gom rác, tạo ra hình thức “thiền hành sinh thái” cụ thể và cảm hứng.

Không chỉ dừng ở hoạt động tại chùa, nhiều tăng, ni trẻ còn khởi xướng các dự án cộng đồng như: “Mỗi tháng một ngày vì môi trường”, “Giảm nhựa trong khóa tu mùa hè”, “Thiền giữa rừng - yêu lại thiên nhiên”. Những dự án này được phổ biến qua mạng xã hội và các buổi giao lưu sinh viên Phật học, tạo ra cộng đồng hành động rộng lớn và đầy tính thực tiễn.

Theo phân tích của GS.Trần Văn Hữu (2021), Phật giáo Việt Nam hiện đang đi theo xu hướng kết hợp “truyền thống thiên định” với “trách nhiệm xã hội hiện đại”, tạo ra mô hình Phật giáo nhập thế sinh thái. Đây không chỉ là sự trở lại với tinh thần Đại thừa độ sinh bằng thân giáo, mà còn là sự hòa nhập sâu sắc với những giá trị phát triển bền vững toàn cầu. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức: sự thiếu đồng bộ giữa các cơ sở tự viện, thiếu tài liệu giảng dạy chính thức về giáo dục môi trường trong các trường Phật học, và sự hạn chế trong truyền thông Phật giáo hiện đại.

Vai trò của Phật giáo Việt Nam trong bảo vệ môi trường không nên chỉ dừng ở phong trào, mà cần được thể chế hóa thành một “đạo đức sinh thái Phật giáo”, có định hướng, có giáo trình, và có lộ trình thực hiện cụ thể. Chỉ khi ấy, tinh thần “vô ngã - từ bi - thiếu dục” mới thực sự trở thành nền tảng vững chắc cho phát triển xã hội bền vững trong thế kỷ XXI.

Đề xuất chiến lược



Hình minh họa tạo bởi AI

Trong bối cảnh môi trường ngày càng bị tàn phá nghiêm trọng và lan rộng, câu hỏi đặt ra là: Phật giáo có thể làm gì nhiều hơn ngoài việc tuyên truyền lối sống xanh? Những nỗ lực ban đầu của một số cơ sở tự viện tuy đáng ghi nhận, nhưng vẫn chưa đủ để hình thành một phong trào sâu rộng mang tính hệ thống. Điều này đòi hỏi Phật giáo Việt Nam phải định hình rõ hơn chiến lược hành động, từ cơ sở tư tưởng đến thực tiễn giáo dục và truyền thông.

PGS.TS. Nguyễn Kim Sơn cho rằng: *“Tỉnh thức môi sinh là một biểu hiện hiện đại của giới luật Phật giáo. Nếu không sát sinh, thì cũng không tàn phá môi*

sinh. Nếu giữ giới thiếu dục, thì cũng là giảm tiêu dùng và giảm phát thải” (Hội thảo Tôn giáo và Biến đổi khí hậu, 2022). Quan điểm này nhấn mạnh rằng, việc bảo vệ môi trường không phải là một bổ sung bên ngoài giáo lý, mà là sự tái hiện sâu sắc của giới - định - tuệ trong bối cảnh hiện đại.

Thượng tọa Thích Phước Đạt, Phó Viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam TP.HCM, đề xuất: *“Giáo dục môi trường cần được đưa thành học phần chính thức trong chương trình đào tạo Tăng Ni. Người xuất gia trong thế kỷ XXI không thể thiếu năng lực hành đạo trong lĩnh vực môi sinh”* (Tọa đàm Giới trẻ và Phật giáo, 2021). Đề xuất này mở ra khả năng hình thành một chương trình “đạo đức sinh thái Phật giáo” - giúp người tu hành không chỉ sống đúng giới luật mà còn phụng sự cộng đồng bằng nhận thức sinh thái sâu sắc.

Từ những cơ sở trên, tác giả đề xuất các hướng hành động chiến lược:

Thể chế hóa đạo đức môi sinh trong hệ thống giáo dục Phật giáo: Thiết kế học phần về sinh thái học Phật giáo trong các Học viện, Trung cấp, Cao đẳng Phật học, tăng cường các buổi hoằng pháp và chia sẻ đến Phật tử tại các chùa về thực trạng môi trường và kêu gọi chung tay bảo vệ môi trường khi đã quá muộn.

Phát triển mô hình “Chùa xanh”: Ứng dụng năng lượng tái tạo, giảm rác thải nhựa, sử dụng vật liệu thân thiện môi trường trong kiến trúc và sinh hoạt, tái chế rác thải hữu cơ thành phân vi sinh và tái chế rác thải nhựa, tái sử dụng đồ cũ.

Tăng cường truyền thông Phật giáo hiện đại: Sử dụng mạng xã hội, podcast, phim tài liệu để lan tỏa giáo lý về duyên sinh, từ bi và thiếu dục gắn với môi trường.

Kết nối với cộng đồng khoa học và chính quyền địa phương: Tổ chức hội thảo liên ngành, dự án cộng đồng, cùng hành động trong các chiến dịch trồng rừng, làm sạch sông hồ, giáo dục môi sinh học đường.

PGs.Ts Trần Văn Hữu nhận định: *“Muốn Phật giáo thực sự góp phần vào bảo vệ môi trường, cần phát triển một mô hình ‘đạo đức sinh thái liên tôn’, nơi các tôn giáo không chỉ đối thoại mà cùng hành động. Phật giáo có thể làm đầu tàu nếu biết kết hợp trí tuệ cổ điển và tinh thần đổi mới”* (Tạp chí Phật học, số 354). Bình luận này đề cập đến tính cấp thiết của liên ngành, liên tôn, liên văn hóa trong giải quyết khủng hoảng sinh thái toàn cầu.

Những ý kiến trên khẳng định một điều: Phật giáo Việt Nam không thể đứng ngoài cuộc trong các vấn đề môi trường toàn cầu. Hơn nữa, chính giới trí thức

và tăng sĩ trẻ là lực lượng tiên phong để chuyển hóa lý tưởng từ bi thành hành động bảo vệ sự sống.

Cần mở rộng hợp tác liên tôn giáo, liên ngành (khoa học, giáo dục, môi trường) để nhân rộng giá trị từ bi, tỉnh thức vào cộng đồng. Các bài giảng về Kinh Tương Ưng, Kinh Thiện Sinh, Kinh Địa Tạng... cần được chuyển hóa thành nội dung truyền thông gần gũi, dễ tiếp cận.

Phật giáo có thể giữ vai trò như một “nền đạo đức nền” (foundational ethics) giúp xã hội định hình lại cách con người cư xử với thiên nhiên, từ đó điều chỉnh chính sách, tiêu dùng và hành vi tập thể.

Phật giáo không chỉ là tôn giáo của sự giải thoát cá nhân mà còn là một triết lý sống hài hòa với tự nhiên. Với tinh thần từ bi - duyên sinh - thiếu dục, Phật giáo cung cấp nền tảng đạo đức cần thiết cho các hành động bảo vệ môi trường.

Bảo vệ thiên nhiên không chỉ là một nghĩa vụ xã hội, mà là một pháp hành. Khi bước chân trong chính niệm, hành động không tham, tiêu dùng có trách nhiệm, đó là lúc người Phật tử đang hộ trì Trái Đất như hộ trì Pháp. Tương lai sinh thái của hành tinh có thể được nuôi dưỡng bằng chính lòng từ bi và tỉnh thức hôm nay.

Tác giả: **Phạm Thị Thu Huyền** – Nghiên cứu sinh Phật học, Viện Trần Nhân Tông, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo:

[1] Kinh Tương Ưng Bộ (Samyutta Nikāya), bản dịch HT. Minh Châu, NXB Tôn Giáo.

[2] Kinh Pháp Cú, HT. Minh Châu dịch, NXB Tôn Giáo.

[3] Thích Nhất Hạnh (2001), Đạo Phật đi vào đời sống, NXB Lá Bối.

[4] Thích Nhật Từ (2019), Đạo Phật và phát triển bền vững, NXB Hồng Đức.

[5] Kaza, S. (2000), The Attentive Heart: Conversations with Trees, Ballantine Books.

[6] Tucker, M. E. (2010), Worldly Wonder: Religions Enter Their Ecological Phase, Open Court.

[7] Nguyễn Kim Sơn (2022), Đạo đức Phật giáo và sự phát triển xã hội, Tạp chí Phật học.